TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 217/2026/QĐST-DS	*Hoàn Kiếm, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải thành của các đương sự ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 200/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó và đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S).** Trụ sở: Số 266 -268 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1 – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH M (Công ty S). Trụ sở: Số 278 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tấn D2 theo Giấy uỷ quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024.

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Việt Q theo Giấy uỷ quyền số 47/2026/UQ-TGĐ ngày 09/01/2026.

*** Bị đơn:** Bà **Lương Bích D**. Sinh năm 1971. CMND số 011912063. Nơi cư trú: Số 80 HG, phường H, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các bên đương sự xác nhận đã ký kết: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/9/2016 và Văn bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

2. Các bên đương sự xác nhận: Bà Lương Bích D đã sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 472075 – 3209 do Ngân hàng TMCP S phát hành để chi tiêu cho mục đích tiêu dùng cá nhân.

3. Các bên đương sự xác nhận, tính đến ngày 13/02/2026: bà Lương Bích D còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là **221,073,507** đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mốt triệu, không trăm bảy ba nghìn, năm trăm linh bảy đồng), trong đó nợ gốc là 54,909,687 đồng, Nợ lãi quá hạn là 166,163,820 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/11/2016, thẻ tín dụng số thẻ 472075 – 3209.

Bà Lương Bích D có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP S.

4. Ngân hàng TMCP S và Bà Lương Bích D xác nhận phương thức hoà giải:

4.1. Phương thức thanh toán có lộ trình như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/03/2026, bà D trả Ngân hàng TMCP S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc

+ Lần 2: Ngày 30/04/2026, bà D trả Ngân hàng TMCP S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc

+ Lần 3: Ngày 30/05/2026, bà D trả Ngân hàng TMCP S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc

+ Lần 4: Ngày 30/06/2026, bà D trả Ngân hàng TMCP S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc

+ Lần 5: Ngày 30/07/2026, bà D trả Ngân hàng TMCP S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc

+ Lần 6: Ngày 30/08/2026, bà D trả Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và toàn bộ số tiền nợ lãi

4.2. Trường hợp bà Lương Bích D vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào tại khoản **4.1** của Quyết định công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc bà D phải trả nợ số tiền trên.

4.3. Kể từ ngày 14/02/2026, bà Lương Bích D có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) đối với thẻ tín dụng số thẻ 472075 – 3209 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

III. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành của bà Lương Bích D là **5,526,837 đồng (Năm triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng)**.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.007.000 đồng (Năm triệu, không trăm linh bảy nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội, biên lai số 0002140 ngày 23 tháng 01 năm 2026.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 - HN;
- Phòng Thi hành án DSKV1- HN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ